

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, rà soát văn bản và công tác pháp chế năm 2026

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) ngày 19/02/2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL ngày 25/6/2025; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP¹ được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP²; Nghị định số 55/2011/NĐ-CP³; Nghị định số 56/2024/NĐ-CP⁴, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản và công tác pháp chế năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra văn bản nhằm phát hiện những quy định, nội dung trái pháp luật của văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL để kịp thời đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ, đình chính văn bản bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Rà soát văn bản QPPL nhằm phát hiện mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với căn cứ rà soát, tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc ngưng hiệu lực văn bản bảo đảm đúng quy định và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả hoạt động công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và công tác tư pháp của UBND cấp xã; thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước bằng pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra, rà soát văn bản và công tác pháp chế phải được tiến hành khách quan, toàn diện, kịp thời, triệt để, tuân thủ trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật.

¹ Ngày 01/4/2025 của Chính phủ Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

² Ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

³ Ngày 04/7/2011 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

⁴ Ngày 18/5/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, rà soát và cơ quan ban hành hoặc tham mưu ban hành văn bản.

- Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, nội dung không còn phù hợp phải kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN KIỂM TRA, RÀ SOÁT

1. Công tác kiểm tra văn bản

1.1. Tự kiểm tra văn bản QPPL

a) Tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành trong năm 2026

- Cơ quan thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành thuộc ngành, lĩnh vực tham mưu quản lý.

Thời gian thực hiện: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày văn bản được ký ban hành đối với văn bản QPPL được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục thông thường. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ký ban hành đối với văn bản QPPL được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Báo cáo UBND tỉnh kết quả tự kiểm tra văn bản theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 12 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP; đồng gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

Thời gian thực hiện: trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc việc tự kiểm tra.

- Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối, thực hiện tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc tự kiểm tra văn bản theo quy định.

Thời gian thực hiện: Trước ngày 10 hàng tháng, thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

b) Tự kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành trong năm 2026

- UBND cấp xã thực hiện:

- + Tự kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành.

Thời gian thực hiện: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày văn bản được ký ban hành đối với văn bản QPPL được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục thông thường; trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ký ban hành đối với văn bản QPPL được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- + Báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 12 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc việc tự kiểm tra.

- UBND cấp xã thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành có nội dung liên quan đến phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các lĩnh vực còn hiệu lực thi hành; xử lý theo thẩm quyền đối với những văn bản trái pháp luật (nếu có).

Thời gian thực hiện: xong trước ngày 15/6/2026.

1.2. Kiểm tra theo thẩm quyền

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện:

- Kiểm tra việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát của HĐND, UBND cấp xã ban hành trong năm 2026.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành.

Thời gian thực hiện: thường xuyên, ngay khi nhận được văn bản QPPL.

- Thành lập Đoàn/Tổ kiểm tra thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL và văn bản có chứa QPPL còn hiệu lực nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định tại ít nhất 30 địa bàn xã, phường.

Thời gian thực hiện: Xong trước 01/11/2026.

2. Công tác rà soát văn bản QPPL

2.1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND, Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan rà soát thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực do cơ quan mình tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh ban hành theo thẩm quyền; kịp thời phát hiện nội dung không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành hoặc tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tham mưu xử lý phù hợp. Báo cáo kết quả rà soát gửi UBND tỉnh, đồng thời, gửi báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL về Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

2.2. Tổ chức rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành (còn hiệu lực thi hành tại thời điểm rà soát) trong các chuyên đề, lĩnh vực sau:

2.2.1. Chuyên đề, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh, các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát; Sở Tư pháp chủ trì kiểm tra, tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả rà soát theo quy định.

Thời gian thực hiện: xong trước ngày 15/5/2026.

2.2.2. Chuyên đề, lĩnh vực khoa học và công nghệ

Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh, các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát; Sở Tư pháp

chủ trì kiểm tra, tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả rà soát theo quy định.

Thời gian thực hiện: xong trước ngày 15/7/2026.

2.2.3. Chuyên đề, lĩnh vực tài chính

Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh, các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát; Sở Tư pháp chủ trì kiểm tra, tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả rà soát theo quy định.

Thời gian thực hiện: xong trước ngày 15/9/2026.

2.2.4. Chuyên đề, lĩnh vực thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Cơ quan chủ trì thực hiện: Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh, các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát. Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả rà soát, đồng gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, theo dõi.

Cơ quan phối hợp, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện: Sở Tư pháp.

Thời gian thực hiện: xong trước ngày 15/6/2026.

3. Kiểm tra công tác pháp chế

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cơ quan có liên quan thực hiện kiểm tra công tác pháp chế tại 07 Sở, cơ quan gồm: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Công Thương, Y tế và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

Thời gian thực hiện: xong trước ngày 30/10/2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL ngày 19/02/2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL ngày 25/6/2025; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và Kế hoạch này xây dựng, ban hành Kế hoạch chi tiết tổ chức thực hiện xong ***trước ngày 15/01/2026*** và gửi Kế hoạch báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, đồng gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, theo dõi.

2. Giao Sở Tư pháp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này theo quy định và theo yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QPXLVPHC);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, THĐT;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thịnh